

TP Thanh hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn T - sinh năm 1981

2. Chị Nguyễn Thị T2 - Sinh năm 1982

ĐKKH: N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị T2 kết hôn với nhau vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau và do công việc của anh T thường xuyên phải sống xa nhà dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 24/9/2007. Anh chị thỏa thuận giao cháu B cho chị T2 trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn T tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị T2 chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị T2.

- Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 24/9/2007. Giao cháu B cho chị T2 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T2 phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002570 ngày 24/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị T2 đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TPTH;
- UBND P. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy